

Số: /KH-SVHTTDL

Hậu Giang, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2021

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2021. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai là để cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền biết rõ tài sản, thu nhập. Qua đó nắm được tình trạng và sự biến động tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được thực hiện đúng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo sâu sát, kịp thời, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm nghiên cứu quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập và tự kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu bản kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ về tài sản, thu nhập đã kê khai.

II. NỘI DUNG

1. Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai và công khai

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc đơn vị mình quản lý. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai kiểm tra nội dung kê khai đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu; giao nhận bản kê khai giữa người có nghĩa vụ với đơn vị; bàn giao bản kê khai theo đúng quy định.

2. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Kê khai lần đầu

a) *Đối tượng kê khai lần đầu*: Là những người giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 nhưng **chưa kê khai lần đầu** theo Kế hoạch số 18/KH-SVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Sở VHTTDL về thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.

b) *Nội dung kê khai lần đầu*: Thực hiện kê khai theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2.2. Kê khai bổ sung

a) *Đối tượng kê khai bổ sung*:

- Là những người đã kê khai lần đầu theo Kế hoạch số 18/KH-SVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Sở VHTTDL về thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.

- Người có nghĩa vụ kê khai có biến động **tăng hoặc giảm** về tài sản, thu nhập trong năm có tổng giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

- Không thuộc đối tượng kê khai hàng năm.

b) *Nội dung kê khai bổ sung*: Thực hiện kê khai theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2.3. Kê khai hàng năm

a) *Đối tượng kê khai hàng năm*: Là những người được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 của Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

b) *Nội dung kê khai hàng năm*: Thực hiện kê khai theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Thời hạn hoàn thành việc kê khai

Việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm và bổ sung phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2021**.

4. Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Sở VH TTDL có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập (theo khoản 1, Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là **07 ngày** kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng (theo khoản 2, Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

5. Công khai bản kê khai tài sản

Bản kê khai được công khai **chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày Sở bàn giao bản kê khai cho Thanh tra tỉnh (theo khoản 3, Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ).

Hình thức công khai: Công khai bản kê khai tài sản bằng hình thức niêm yết tại Bảng niêm yết công khai của Sở (đối với các bản kê khai của công chức thuộc Sở); niêm yết tại trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (đối với các bản kê khai của viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp). Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức Công đoàn (theo khoản 4, Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ). Thời gian niêm yết bản kê khai là **15 ngày**.

6. Thời hạn bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

Trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày nhận được bản kê khai, Sở sẽ tiến hành rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập (bản gốc) cho Thanh tra tỉnh (theo khoản 3, Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

7. Lưu trữ, quản lý, khai thác và sử dụng bản kê khai

Thực hiện theo Điều 17 và Điều 19 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Không được khai thác, sử dụng trái pháp luật bản kê khai; lợi dụng hoặc để cho người khác lợi dụng việc quản lý, khai thác bản kê khai để gây mất đoàn kết nội bộ hoặc để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.
- Thực hiện việc tiếp nhận bản kê khai theo quy định. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì phải báo cáo cho Giám đốc Sở đề yêu cầu kê khai lại hoặc kê khai bổ sung.
- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định.
- Bàn giao danh sách và các Bản kê khai cho Thanh tra tỉnh theo quy định. Sau khi hoàn thành việc công khai Bản kê khai, các thủ tục đã thực hiện phải được quản lý, lưu trữ khoa học để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra khi cần thiết.
- Thực hiện công tác báo cáo về kiểm soát tài sản, thu nhập theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thanh tra Sở

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Thực hiện rà soát, lập danh sách công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tại mục 2.1, mục 2.2 và mục 2.3 của Kế hoạch này và gửi về Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ) chậm nhất vào ngày **20/12/2021**.
- Triển khai và hướng dẫn công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản trong đơn vị thực hiện kê khai theo quy định.
- Hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 trước ngày **28/12/2021**.
- Thực hiện công khai bản kê khai tài sản theo quy định tại mục 5 của Kế hoạch này.

4. Người có nghĩa vụ kê khai

- Có trách nhiệm tự kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Việc kê khai phải đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin. Cá nhân kê khai phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự trung thực đối với nội dung kê khai. Nghiêm cấm việc tâu tán tài sản dưới mọi hình thức nhằm trốn tránh việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) tại thời điểm hoàn thành bản kê khai. Giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền phải trả khi mua, khi nhận chuyển nhượng, xây dựng hoặc giá trị ước tính khi được cho, tặng, thừa kế.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh khó khăn thì báo cáo Giám đốc Sở để xử lý kịp thời. Kế hoạch này được công bố công khai trên website của Sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm năm 2021 của Sở VH TTDL tỉnh Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Khanh